

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1976

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư P, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên hệ: 85 N, phường M, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số 3 H, Tổ N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân B và bà Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân B và bà Bùi Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Đình C, sinh ngày 10/9/2016 và Lê Hoàng D, sinh ngày 08/3/2019 cho bà Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Lê Xuân B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi.

Ông Lê Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Lê Xuân B, bà Bùi Thị H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Xuân B và bà Bùi Thị H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Xuân B và bà Bùi Thị H xác nhận không có.

- Về án phí: Ông Lê Xuân B nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông Lê Xuân B tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Bùi Thị H) và **nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.** Nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông Lê Xuân B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008603 ngày 04 tháng 4 năm 2025. Ông Lê Xuân B, bà Bùi Thị H đã nộp đủ án phí theo quy định pháp luật.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

